TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HSST
Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 6, ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: tổ 6, ấp C, , xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân L, sinh năm 1931(đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (còn sống); gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Họ và tên vợ: Chu Thị H, sinh năm: 1983; có 02 người con: lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2020 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Phạm Thái Ngọc T sinh năm: 1982 *(vắng mặt)*

Địa chỉ*:* số 222, đường N, khu phố 0, P. T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Phạm Quốc D, sinh năm: 1981*(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lư Trọng T, sinh năm: 1999 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2020, Chống A S, Lê Xuân H cùng một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc Tài – Xỉu tại căn nhà hoang của gia đình chị Phạm Thái Ngọc T, sinh năm: 1982 thuộc ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai thì lực lượng Công an xã S phát hiện bắt quả tang S, H, riêng các đối tượng khác chạy thoát. Chống A S khai sòng bạc này do Lê Văn H, sinh năm: 2001 ngụ tổ 6, ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai tổ chức; Trần Ngọc Th, sinh năm: 1983 ngụ số khu phố , Phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người lắc Tài – Xỉu.

Hình thức đánh bài lắc Tài – Xỉu như sau: dụng cụ dùng để lắc Tài – Xỉu gồm có 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa đen, 01 bàn carton có dán 06 lá bài tây và 01 (một) tấm bạt xanh rồi có một người sẽ đứng ra làm cái cố định xóc Tài – Xỉu. Người làm cái bỏ 03 hột xí ngầu vào giữa cái đĩa sứ, úp cái nắp nhựa đen lên. Người làm cái sẽ xóc và bỏ xuống, các đối tượng đánh bạc đặt tiền theo hai bên, một bên là "Tài" một bên là "Xỉu". Quy định mặt ngửa phía trên của 03 hột xí ngầu cộng lại từ 10 điểm trở xuống là Xỉu, còn 11 điểm trở lên là Tài. Các đối tường đánh bạc ăn thua với người làm cái thông qua việc đặt Tài hoặc Xỉu. Kết thúc ván bên nào thắng thì người làm cái sẽ chung tiền cho bên đó và lấy tiền bên thua. Đây là hình thức nhiều người cùng đánh bạc với nhau.

Quá trình điều tra xác định Lê Xuân H mang theo 5.900.000 đồng *(năm triệu chín trăm ngàn)* đồng để đánh bạc. Chống A S mang theo số tiền 26.000.000 đồng *(hai mươi sáu triệu)* để đánh bạc. Qua làm việc ban đầu Chống A S khai khi bị bắt quả tang Công an xã S thu giữ của Sầu 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu).* Tuy nhiên tại biên bản phạm tội quả tang cũng như qua các bản tường trình của Công an viên tham gia bắt giữ, số tiền thu được trên người của Sầu chỉ có 10.500.000 đồng *(mười triệu năm trăm ngàn đồng)*. Hiện nay Chống A S đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai truy nã.

* *Vật chứng thu giữ:*

- Số tiền 31.000.000 đồng *(ba mươi mốt triệu)* là tiền thu giữ tại chiếu bạc; 10.500.000 đồng *(mười triệu năm trăm ngàn)* là tiền thu giữ trên người Chống A S.

- 18 lá bài tây, 01 đĩa sứ, 03 hột tài xỉu, 01 bàn carton có dán 06 lá bài tây, 01 nắp nhựa đen và 01 tấm bạt xanh.

- 01 điện thoại di động Iphonne X màu đen thu giữ của Chống A S.

- 01 điện thoại di động Iphonne X màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh chưa xác minh được chủ sỡ hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý sau.

- Riêng 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen trên người Lê Xuân H, do không có cơ sở xác định bị cáo dùng điện thoại trên để liên lạc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho bị cáo.

Đối với Chống A S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn H: H không thừa nhận việc tổ chức sòng bạc để thu tiền xâu. Hiện nay Chống A S bỏ trốn chưa làm việc được nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, truy bắt Sầu để làm rõ hành vi của Lê Văn H.

Đối với Trần Ngọc Th hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã phát thông báo truy tìm. Đồng thời khi nào bắt được Chống A S sẽ thực hiện các biện pháp tố tụng tiếp theo để xử lý Th theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng tên Nh, C, Nh, V tham gia đánh bạc hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh xử lý.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKS-CM ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: Lê Xuân H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng vặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê Xuân H từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động phổ thông và phạm tội bộc phát nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 41.500.000 đồng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người Chống A S.

- Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 18 lá bài tây, 01 đĩa sứ, 03 hột tài xỉu, 01 bàn carton có dán 06 lá bài tây, 01 nắp nhựa đen và 01 tấm bạt xanh đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphonne X màu đen thu giữ của Chống A S, khi nào bắt được Sầu thì xử lý sau.

- 01 điện thoại di động Iphonne X màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh chưa xác minh được chủ sỡ hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý sau.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Tại phiên tòa hôm nay tất cả những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của những người làm chứng này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại căn nhà hoang của chị T thuộc ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo và Chống A S cùng một số đối tượng khác đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "Tài – Xỉu" thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an xã S bắt quả tang. Do bị cáo đánh bạc bằng hình thức nhiều người cùng chơi với nhau, số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 41.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định số tiền bị cáo mang theo cũng như số tiền thắng thua trong lúc chơi là 5.900.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 62 ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn tham gia đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo là người nông dân trình độ học vấn mới học đến lớp 4 nên việc hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhân thân tốt. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Chống A S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Văn H: H không thừa nhận việc tổ chức sòng bạc để thu tiền xâu. Hiện nay Chống A S bỏ trốn chưa làm việc được nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, truy bắt Sầu để làm rõ hành vi của Lê Văn H là phù hợp.

Đối với Trần Ngọc Th hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã phát thông báo truy tìm. Đồng thời khi nào bắt được Chống A S sẽ thực hiện các biện pháp tố tụng tiếp theo để xử lý Th theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thái Ngọc T, không biết bị cáo và một số đối tượng tham gia đánh bạc tại căn nhà hoang của chị tại ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, do đó chị T không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 41.500.000 đồng (*bốn mươi mốt triệu năm trăm ngàn*) đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 18 lá bài tây, 01 đĩa sứ, 03 hột tài xỉu, 01 bàn carton có dán 06 lá bài tây, 01 nắp nhựa đen và 01 tấm bạt xanh đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphonne X màu đen thu giữ của Chống A S, khi nào bắt được Sầu sẽ xử lý sau nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động Iphonne X màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh chưa xác minh được chủ sỡ hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý sau nên không xem xét.

- Riêng 01 điện thoại đi động hiệu NOKIA 105 màu đen trên người Lê Xuân H, do không có cơ sở xác định bị cáo dùng điện thoại trên để liên lạc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H: 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Xuân Hải cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự Phạt bổ sung bị cáo Lê Xuân H số tiền 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Toàn bộ số tiền xử phạt bị cáo sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:18 lá bài tây, 01 đĩa sứ, 03 hột tài xỉu, 01 bàn carton có dán 06 lá bài tây, 01 nắp nhựa đen và 01 tấm bạt xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 41.500.000 (*bốn mươi mốt triệu năm trăm ngàn*) đồng, là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 và Biên lai thu tiền số 007579 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Xuân H phải nộp 200.000*(hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh ĐN;
- STP tỉnh ĐN;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C.
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên